

Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI: Tiếp cận từ bình diện tác giả

Lê Thị Hương Thủy^(*)

Tóm tắt: Với sự tác động của đời sống xã hội, bối cảnh văn hóa, sự kế tục và tiếp nối của các thế hệ người viết, không gian sống và viết, ý thức của chủ thể sáng tác, đội ngũ tác giả, mỗi giai đoạn văn học sẽ có những đặc thù riêng. Tiếp cận văn học những thập niên đầu thế kỷ XXI từ bình diện tác giả có thể thấy được những đặc điểm của đời sống sáng tác, sự phản chiếu của ý thức nghệ thuật, những thực hành sáng tạo đến đời sống văn học trong không gian văn hóa có những điều kiện và cơ chế văn hóa xã hội cụ thể. Bài viết tìm hiểu bình diện tác giả trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI, từ đó nhận diện một số đặc điểm của đời sống văn học với sự chi phối từ đặc điểm của chủ thể sáng tác.

Từ khóa: Văn học Việt Nam, Văn học đầu thế kỷ XXI, Bình diện tác giả

Abstract: For each literary period characterized with different regulations of social life, cultural context, succession and continuation of generations of writers, living and writing space, the consciousness of authors, writers and their styles of writing will have certain characteristics. Exploring the literature of the early decades of the 21st century from the perspectives of authors can uncover features of literary composition, from the reflection of artistic consciousness and creative practices to the literary life within a cultural space with specific socio-cultural conditions and mechanisms. The article investigates the authors' perspectives on Vietnamese literature in the early twenty-first century, identifying some features of literary life inspired by the subjects.

Keywords: Vietnamese Literature, Literature of the early 21st century, The perspectives of authors

Ngày nhận bài: 01/10/2024; Ngày duyệt đăng: 10/12/2024

1. Mở đầu

Trong tiến trình vận động của đời sống văn học, mỗi giai đoạn, mỗi chặng đường lịch sử nhìn từ bình diện tác giả sẽ có những điểm đặc thù riêng. Những thập niên đầu thế kỷ XXI, cùng với sự thay đổi của đời sống xã hội, đời sống văn học đã có những biến chuyển với sự cộng hưởng của không

gian sáng tác, ý thức và đặc điểm của chủ thể sáng tác. Đội ngũ sáng tác có tính kế thừa, tiếp nối, đồng thời có những đặc điểm mới. Điều này đã làm nên một khuôn diện mới của đời sống văn học.

2. Nhìn từ thế hệ tác giả

2.1. Sự đồng hành của nhiều thế hệ người viết

Hoạt động sáng tác, xuất bản tác phẩm ở những thập niên đầu thế kỷ XXI sôi động trước hết là do sự đồng đảo và đồng hành

^(*) TS., Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: huongthuyvvh@gmail.com

của nhiều thế hệ người viết. Đây là yếu tố đảm bảo cho sự vận động của đời sống văn học, đồng thời thể hiện tính kế thừa, tiếp nối, tính ổn định và biến đổi. Đặc điểm này xuất phát từ thực tại đời sống xã hội và không gian văn học, từ ý thức tiếp cận, bắt mạch với đời sống xã hội trong bối cảnh mới của chủ thể sáng tác.

Trong đời sống văn học Việt Nam đầu thế kỷ XXI, nhiều tác giả có thành tựu trong giai đoạn văn học kháng chiến, văn học giai đoạn giao thời, văn học những năm đầu thời kỳ đổi mới tiếp tục sáng tác, từ những cây bút thế hệ chống Pháp như Tô Hoài, Hồ Phương đến những người viết từng sống và viết trong giai đoạn chống Mỹ như Nguyễn Xuân Khánh, Ma Văn Kháng, Đỗ Chu, Bằng Việt, Vũ Quần Phương, Vương Trọng, Thái Bá Lợi, Tô Nhuận Vỹ, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Lê Minh Khuê, Trung Trung Đỉnh, Lê Văn Thảo,... Những người viết thuộc thế hệ 5X, 6X vẫn giữ vai trò “nòng cốt” trong đời sống văn học đầu thế kỷ mới như Khuất Quang Thụy, Đỗ Phấn, Bảo Ninh, Y Phương, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Quang Thiều, Trần Đăng Khoa, Mai Văn Phấn, Nguyễn Việt Chiên, Inrasara, Thùy Dương, Y Ban, Dạ Ngân, Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Bình Phương, Phan Thị Vàng Anh,... Cùng với đó là thế hệ 7X như Nguyễn Ngọc Thuận, Phạm Duy Nghĩa, Phan Huyền Thư, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Bích Thúy, Phong Điệp, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Xuân Thủy... Thế hệ 8X như Từ Nữ Triệu Vương, Nguyễn Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Thị Kim Hòa, Nguyệt Chu,... Các cây bút thế hệ 9X như Huỳnh Trọng Khang, Nhật Phú,... cộng hưởng đem đến những sắc thái mới cho đời sống văn học. Mỗi thế hệ hiện diện trong đời sống văn học với những cách thể hiện khác nhau, cho thấy dấu ấn của hành trình sống và những trải nghiệm nghệ

thuật. Sự khác biệt thế hệ cũng là yếu tố đem đến cho đời sống văn học những tiếng nói đa dạng, nhiều màu sắc, phản chiếu quá trình vận động xã hội và ý thức sáng tạo của chủ thể.

Những thập niên đầu thế kỷ XXI, đội ngũ người viết từng tham gia chiến tranh vẫn có nhiều đóng góp cho đời sống văn học (Khuất Quang Thụy, Trung Trung Đỉnh, Chu Lai,...). Từng kinh qua nhiều thăng trầm của lịch sử, từng chứng kiến những biến thiên của thời cuộc, đồng thời cũng là những người trực tiếp tham dự vào cuộc chiến tranh, họ có những cách nhìn về hiện thực đời sống hôm qua và hôm nay với những đặc điểm đặc thù. Dấu ấn của thời gian tham gia chiến trận, những kỷ niệm thời trận mạc vẫn luôn được in dấu trên những trang viết của các nhà văn từng kinh qua quãng thời gian bom đạn. Quan sát đời sống văn học có thể thấy, từ sau năm 2000, nhiều tiểu thuyết viết về chiến tranh (đa phần là của những người viết từng tham dự vào cuộc chiến) vẫn hiện diện trong đời sống văn học. Có thể kể đến các tác phẩm *Những cánh rừng lá đỏ* (Hồ Phương), *Khúc bi tráng cuối cùng* (Chu Lai), *Mây cuối chân trời* (Nguyễn Trọng Oánh), *Cao hơn bầu trời*, *Mùa hè giá buốt* (Văn Lê), *Những bức tường lửa*, *Đồi chiến* (Khuất Quang Thụy), *Bến đò xưa lạnh lẽ* (Xuân Đức), *Lính trận* (Trung Trung Đỉnh), *Phòng tuyến sông Bồ* (Đỗ Kim Công), *Đêm Sài Gòn không ngủ* (Trần Hương), *Cõi đời hư thực* (Bùi Thanh Minh), *Tiếng khóc của nàng Út* (Nguyễn Chí Trung), *Rừng thiêng nước trong* (Trần Văn Tuấn), *Vùng lôm* (Nguyễn Quang Hà), *Thượng Đức*, *Đỉnh máu* (Nguyễn Bảo). Khác biệt của nhà văn tham chiến và những người viết sinh ra, trưởng thành sau chiến tranh là ở việc ý thức và những ưu thế về sự trải nghiệm thực tế chiến trường. Khi chiến tranh kết thúc, với độ lùi thời gian cần thiết,

chiến tranh trong cảm quan và lối viết của nhiều nhà văn ở những thập niên gần đây đã có những chuyển biến. Cùng với việc cung cấp những tư liệu lịch sử là nhận thức và trải nghiệm mới, khai thác những vấn đề của chiến tranh ở nhiều chiều kích.

Hai thập niên đầu thế kỷ XXI cũng hiện diện một đội ngũ đông đảo những người viết trẻ khác biệt so với thế hệ trước, họ chịu sự chi phối của môi trường sống và không gian trải nghiệm mới. Họ được sinh ra và lớn lên trong hòa bình, tách rời bối cảnh đời sống chiến tranh, là sản phẩm của thế hệ công dân toàn cầu. Chính sự thay đổi của đời sống xã hội, bối cảnh đương đại với sự đa dạng của truyền thông đa phương tiện, của đời sống văn hóa với những biến đổi trong cách nhìn, lối sống và hệ giá trị, sự chi phối của kinh tế thị trường, kinh tế hàng hóa với quy luật cung cầu, của hội nhập và giao lưu văn hóa đã làm nên những đặc thù trong đời sống cũng như sáng tác của họ. Được sự hậu thuẫn của Internet và cơ chế xuất bản thông thoáng, con đường hình thành và sản sinh tác phẩm của họ cũng trở nên dễ dàng hơn. Bởi vậy, nhiều người trẻ dù mới vào nghề nhưng đã có một khối lượng sách xuất bản không nhỏ. Trên thị trường sách hiện nay, sách của người viết trẻ chiếm một số lượng lớn, cũng là dòng sách được giới trẻ chú ý bởi những tương thích thế hệ.

Sáng tác của những cây bút sinh ra và trưởng thành từ thập niên 1970 đến nay có những sắc thái đặc thù, trực diện phản ánh đời sống xã hội trong đó có sự hiện diện của cuộc sống, tư tưởng của những người trẻ. Sáng tác của các cây bút thường viết về cuộc sống của những người trẻ, dưới góc nhìn của những người trẻ (*Trả hoa hồng cho đất* của Nguyễn Thị Diệp Mai, *Công ty* của Phan Hồn Nhiên, *Không cùng tầng bay* của Dương Nữ Khánh Thương,...). Đề tài người trẻ ở đô thị vẫn thường được nhiều

cây bút trẻ quan tâm khai thác. Có những đề tài, vấn đề mà thế hệ trước ít đề cập lại được người viết trẻ quan tâm thể hiện như những vấn đề giới tính và trải nghiệm giới tính (*Bóng đèn* của Đỗ Hoàng Diệu, *Những đồng lúa trên vịnh Tây Tử* của Trang Hạ, *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư, *Dị bản* của Keng, *Người đàn ông có đôi mắt trong* của Cấn Văn Khánh, *1981* của Nguyễn Quỳnh Trang, *Một thế giới không có đàn bà* của Bùi Anh Tấn, *Nhấp* của Nguyễn Đình Tú, *Song song* của Vũ Đình Giang,...). Những thập niên gần đây, cùng với sự thay đổi trong đời sống, quan niệm về giới tính và bình đẳng giới, việc nhìn nhận về giới tính đã cởi mở hơn. Việc khai thác phạm trù này cho thấy sự quan tâm của người viết đến nhiều vấn đề đa dạng của đời sống cá nhân và xã hội. Văn học bộc lộ khả năng tiếp cận đời sống theo một cách thức đặc thù, đi sâu vào những vấn đề bản thể của đời sống con người.

2.2. Đặc tính thế hệ và sự chi phối đến tư duy nghệ thuật

Đặc tính thế hệ và sự chi phối của tư duy nghệ thuật đến sáng tác cho thấy một số phương diện của đời sống văn học, diễn ngôn, sự lựa chọn có ý thức của một thế hệ viết, sự quy chiếu của đời sống sáng tác và tiếp nhận văn học trong từ trường và bối cảnh văn hóa xã hội mang tính đặc thù. Có thể nhận thấy sự khác biệt trong sáng tác của lớp nhà văn 7X như Nguyễn Ngọc Tư, Phạm Duy Nghĩa, Đỗ Bích Thúy, Di Li, Đỗ Hoàng Diệu, Nguyễn Đình Tú, Phong Điệp, Phan Hồn Nhiên, Nguyễn Danh Lam, Nguyễn Ngọc Thuận, Phan Việt, Nguyễn Thị Châu Giang, Trần Thanh Hà, Vũ Đình Giang, Dương Thụy, Ưông Triều,... với những người viết thuộc thế hệ 8X như Cấn Văn Khánh, Trần Thu Trang, Từ Nữ Triệu Vương, Nguyễn Thị Cẩm..., và lại càng khác biệt so với các cây bút sáng tác với ý thức cộng hưởng

tác phẩm văn học với các loại hình nghệ thuật mà họ đang theo đuổi, vì họ viết văn còn để tiếp cận với độc giả (những người đồng thời là người thưởng thức, mua các sản phẩm giải trí khác mà họ làm ra, ví dụ như âm nhạc, gắn với thị trường nghệ thuật họ đang theo đuổi)...

Những “phân khúc” khác nhau của các dòng sách trong đời sống xuất bản phản chiếu sự vận động của đời sống sáng tác ở tính đa dạng trong quan niệm và những thực hành sáng tác. Nếu như thế hệ 7X vẫn là những người sinh ra khi đất nước còn có chiến tranh, những năm tháng tuổi thơ vẫn trải qua những ngày khốn khó, họ đã có nhiều năm tháng cầm bút viết văn theo đúng nghĩa đen của từ này trước khi tiếp xúc và viết văn bằng máy tính, thì thế hệ 8X, đặc biệt là 9X lại sống trong một môi trường hoàn toàn khác biệt: khi công nghệ thông tin, Internet phủ sóng toàn cầu, sự gia tăng nhanh chóng của nhu cầu mạng xã hội đi kèm với những hệ quả về sự thay đổi giá trị và thị hiếu, dễ thích nghi cái mới, thuộc thế hệ nhà văn “computer” (Xem thêm: Trần Khánh Thành, 2021). Có thể thấy, những cây bút thuộc thế hệ 8X, thậm chí là 9X ngày nay đang sống trong một dung môi văn hóa đặc thù. Họ có điều kiện tiếp thu tri thức mới, được đào tạo bài bản. Không ít những người viết trẻ đã và đang là lưu học sinh, là sinh viên đang học tập và làm việc ở nhiều nước trên thế giới. Trong số họ phải kể đến Phan Việt (làm nghiên cứu sinh tại Mỹ, xuất bản tiểu thuyết *Tiếng người*, các tập truyện: *Phù phiếm truyện*; *Nước Mỹ nước Mỹ*), Nguyễn Danh Bằng (sống và làm việc tại Mỹ, xuất bản tập *Phòng lạ*), Nguyễn Nguyên Phước (từng sống và làm việc tại Nhật Bản, xuất bản *Thượng đế và đất sét*, *Lần đầu tiên*), Ngọc Cẩm Dương (viết tập truyện ngắn *Vấn tóc* khi đang học ở Đức),... Họ có cơ hội tiếp xúc với những phương tiện truyền

thông hiện đại, lại có lợi thế về ngoại ngữ nên việc cập nhật thông tin, ấn phẩm văn hóa của nhiều nước trên thế giới trở nên dễ dàng hơn. Họ cũng là những người góp phần làm nên những chuyển dịch trong đời sống văn học trẻ.

Nhìn chung, môi trường và hoàn cảnh sinh sống, không gian trải nghiệm, đặc tính riêng của từng lớp tuổi là một trong những yếu tố chi phối tư duy nghệ thuật và lối viết của các tác giả. Những người cùng trải qua một kinh nghiệm lịch sử, ít nhiều cùng có một nhãn quan về thời thế và đời sống xã hội. Cùng sống và sáng tác trong tâm thế của thời đại mình đang sống nhưng mỗi thế hệ cũng lại có những cách thức tiếp cận và lý giải đời sống theo thế giới quan, nhân sinh quan và cá tính sáng tạo khác nhau. Trong đời sống cũng như trong văn chương, mỗi thế hệ với những yếu tố đặc thù đều có những lợi thế và khuyết thiếu. Điều này cũng phản ánh đúng quy luật vận động của đời sống văn học trong sự biến chuyển không ngừng của đời sống xã hội. Ở bình diện thế hệ, một mặt các nhà văn bộc lộ đặc điểm thế hệ như một dấu ấn, đặc trưng về lối viết được quy định bởi ý thức hệ, bởi sự chi phối của không gian sống và hệ tư tưởng; mặt khác các nhà văn cũng lại cho thấy những dấu ấn của cá tính sáng tạo. Chủ thể, theo cách nhìn nhận từ bình diện thế hệ, vừa có những đặc thù, đồng thời cũng lại cho thấy những hiện tượng “lệch chuẩn” như là sự khác biệt. Ngoài sự chi phối của đặc tính thế hệ, nhà văn đã có sự “vượt thoát” chính mình, “vượt thoát” hệ quy chiếu như một cách thức để hiện diện và sáng tạo. Sự tồn tại đồng hành của nhiều thế hệ người viết trong đời sống văn học những thập niên đầu thế kỷ XXI ngoài những đặc trưng thế hệ cũng cho thấy những đặc điểm đa sắc với sự đa dạng của cá tính sáng tạo, nhiều phong cách nghệ thuật độc đáo.

3. Nhìn từ không gian sống và viết

Từ góc độ không gian địa lý, có thể thấy đội ngũ những người viết đường như có mặt ở nhiều vùng miền. Dù rằng trong đời sống văn học, những thành tựu văn học không có sự phân chia, phân biệt vùng miền, nhưng thực tiễn của việc sống và viết ở những không gian khác nhau cũng tạo nên những đặc thù trong các sáng tác.

Đội ngũ người viết sống và viết ở các đô thị vẫn chiếm số lượng đông đảo hơn cả. Điều này là một thực tế tất yếu, một phần do sự lựa chọn không gian sống và làm việc của cả những người viết chuyên và không chuyên, một phần do những dịch chuyển của quá trình học tập làm việc và sinh sống. Việc sống trong không gian đô thị chi phối việc viết về đô thị, viết trong không gian đô thị (Phong Điệp, Vũ Đình Giang, Trần Nhã Thụy, Đỗ Phấn, Nguyễn Việt Hà, Hồ Anh Thái,...). Những người viết chuyển đến sống ở đô thị cũng tạo nên những sắc thái đặc thù trong các sáng tác. Chẳng hạn, Hà Nội trong cách nhìn của Uông Triều, Đỗ Bích Thúy sẽ khác với cách nhìn Hà Nội trong sáng tác của Nguyễn Việt Hà, Đỗ Phấn.

Bên cạnh đó là những người viết ở nhiều vùng miền, từ miền núi phía Bắc (Tống Ngọc Hân, Bùi Thị Như Lan,...) đến miền Trung (Lê Vũ Trường Giang,...), Tây Nguyên (Niê Thanh Mai, Kim Nhật, Đinh Thị Như Thúy,...), từ miền xuôi đến miền ngược tạo nên sự đa sắc, một thực tiễn đời sống văn học đa dạng.

Từ ngoài biên giới quốc gia, những người viết sinh sống và học tập ở nước ngoài cũng bổ sung những tác phẩm văn học mang dấu ấn thời đại, không gian sống và trải nghiệm. Những người viết thuộc thế hệ “di dân” vào những thập kỷ trước, sống và viết ở nhiều quốc gia khác nhau từ Nga, Đức, Pháp, Mỹ,... đã tạo nên những sắc thái của đời sống văn chương Việt. Sự hội nhập

với văn học và văn hóa thế giới xét ở phương diện này cũng có những ý nghĩa nhất định. Độc giả trong nước có thể được tiếp cận với sáng tác bằng tiếng Việt của những người viết ở ngoài nước xuất bản tác phẩm ở trong nước như Nam Dao, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Phan Quế Mai, Lê Minh Hà, Lê Ngọc Mai, Trần Vũ,... Từ góc độ thế hệ, có thể nhận thấy những sự khác biệt nhất định giữa sáng tác của người Việt trẻ gần đây có cơ hội đi nước ngoài du học, làm việc với những người Việt đã ra nước ngoài trong nhiều thập niên trước đây. Sáng tác của những người Việt ở nước ngoài như Lê Ngọc Mai, Nguyễn Văn Thọ, Phạm Hải Anh, Lê Minh Hà,... vẫn mang dấu ấn, hoài niệm về quá vãng là những năm tháng chiến tranh hay quãng thời gian khi đời sống kinh tế còn khó khăn, thiếu thốn ở trong nước. Với Nguyễn Văn Thọ, nhà văn từng tham gia chiến tranh thì ký ức trận mạc vẫn là một vấn đề ám ảnh và được chuyển tải qua những trang viết. Các truyện ngắn *Vàng xưa*, *Ngon lửa*, *Ám ảnh* của Nguyễn Văn Thọ (trong tập truyện ngắn *Vàng xưa*) đều viết về người lính cả trong và sau chiến tranh. Các tản văn trong *Thương thế ngày xưa*, *Những giọt trầm* của Lê Minh Hà gợi nhớ về những ngày chưa xa nhưng đã là ký ức với hình ảnh Hà Nội trong những ngày đạn bom di tản, những năm tháng thiếu thốn, gợi nhớ về hình ảnh người bà, người mẹ, những người bạn học và những người từng gặp, những âm thanh quen thuộc bình dị như tiếng gà trưa cục tác đến tiếng rao của những người bán hàng rong. Tập truyện *Người vớt phù du* của Phạm Hải Anh có lời đề tặng “những người đã cùng tôi chia sẻ 12 năm cuộc đời từ khi là một cô giáo dạy văn ở Hà Nội đến lúc bốn ba khắp thế giới, rồi một mình trở lại Việt Nam” với nhiều suy tư và trải nghiệm...

Nhìn từ không gian sống và viết, có thể thấy, với thế hệ nhà văn được sinh ra vào

những năm 1970 trở lại đây, họ được sinh sống và học tập trong một môi trường văn hóa giáo dục có nhiều khác biệt với giai đoạn trước đó. Nhiều trong số các nhà văn trẻ từng là du học sinh, sinh sống, học tập, làm việc và có cơ hội đặt chân đến nhiều vùng đất trên thế giới. Là những người có cơ hội tiếp xúc với nhiều quốc gia, nhiều vùng văn hóa trên thế giới, sáng tác của họ cũng có những đặc trưng và sắc thái riêng. Có thể kể đến Phan Việt với *Tiếng người, Nước Mỹ nước Mỹ, Xuyên Mỹ, Một mình ở châu Âu*; Dương Thụy với *Nhắm mắt thấy Paris, Oxford thương yêu*; Nguyễn Nguyên Phước với *Thượng đế và đất sét, Làn đầu tiên*; Linh Lê với *Không khóc ở Kuala Lumpur, Mùa mưa ở Singapore*; Phương Mai với *Con đường Hồi giáo*; Văn Cẩm Hải với *Trên dấu chân di thể, Táy Tạng giọt hoa trong nắng*. Cùng với triết lý “xách ba lô lên và đi”, xu hướng “ưa chuyển dịch” đến những vùng miền khác nhau trên thế giới là những sáng tác thuộc thể tài du ký của các tác giả trẻ (*Một mình ở châu Âu* - Phan Việt, *Tôi là một con lừa* - Phương Mai, *Venise và những cuộc tình gondola* - Dương Thụy, *Đảo thiên đường* - Di Li). Tác phẩm của các cây bút trẻ bộc lộ những khám phá về văn hóa, phong tục, lối sống của con người ở nhiều miền đất trên thế giới, những trải nghiệm thực tế ở những miền đất mới.

Một phương diện có thể đề cập tới là những người viết có thể đã và đang làm nhiều ngành nghề khác nhau, cả những công việc liên quan đến nghiệp viết như báo chí, xuất bản (Phạm Duy Nghĩa, Đỗ Bích Thúy, Phong Điệp, Ưông Triều, Trần Nhã Thụy,...), cả nghiên cứu, giảng dạy (Trương Đăng Dung, Huỳnh Như Phương) đến những công việc đa dạng khác như nhà ngoại giao (Hồ Anh Thái), lĩnh vực truyền thông (Dương Thụy), Copywriter - viết quảng cáo (Nguyễn Thiên Ngân),... Họ

có thể được đào tạo từ nhiều ngành nghề khác nhau: Vũ Đình Giang tốt nghiệp đại học ngành kiến trúc; Nguyễn Ngọc Thuần tốt nghiệp đại học ngành mỹ thuật; Phan Hồn Nhiên tốt nghiệp đại học ngành sân khấu điện ảnh; Di Li tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ,... Điều này cũng là yếu tố tạo nên những sắc thái đa dạng trong thế giới nghệ thuật và lối viết của các tác giả ở chặng này. Dấu ấn nghề nghiệp hay những kinh nghiệm từ thực tiễn đời sống, học tập và làm việc đã ghi dấu trong sáng tác của họ. Trong tiểu thuyết *Cô độc* của Ưông Triều, nhân vật được tập trung khắc họa là một biên tập viên nhà xuất bản, dấu ấn của những thực hành báo chí với nhiều thông tin, dữ kiện xuất hiện trong tiểu thuyết này. Trong tác phẩm của Di Li là dấu ấn của những chặng đường di lý trên nhiều vùng miền trong và ngoài quốc gia. Nhiều sáng tác của Phan Hồn Nhiên in đậm dấu ấn của điện ảnh,... Việc cả những người viết “không chuyên” tham dự vào đời sống văn học, sự đa dạng của công việc mà người viết đã và đang đảm nhiệm khi tham gia vào hoạt động sáng tạo đã cho thấy những chiều kích đa dạng mà văn học thể hiện.

Tinh thần dân thân và ý hướng thử sức nhiều địa hạt cộng hưởng với môi trường xuất bản thuận lợi đã khiến nhiều người thường xuyên có tác phẩm xuất bản. Một số người viết đã có một khối lượng tác phẩm lớn như trường hợp Di Li với rất nhiều đầu sách (*Tàng thư nhất, Điệu valse địa ngục, 7 ngày trên sa mạc, Đảo thiên đường, Trại hoa đỏ, Đôi khi tình yêu vẫn hay đi lạc đường, Tháp Babel trên đỉnh thác ánh trăng, Cocktail thị thành, Chiếc gương đồng, Câu lạc bộ số 7, Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ*,...). Người viết thử sức ở nhiều thể loại như Ưông Triều với truyện ngắn, tiểu thuyết, tản văn. Nguyễn Ngọc Tư với truyện ngắn, tiểu thuyết, tản

văn, thơ. Lê Anh Hoài sáng tác từ truyện ngắn, thơ đến tiểu thuyết; đồng thời cũng là người nỗ lực đem đến một cách nhìn mới trong văn học và nghệ thuật, mở rộng khả năng tác động của văn học tới các loại hình nghệ thuật khác, với độc giả, khán giả. Một bộ phận người viết trẻ có khuynh hướng sáng tác dòng văn học đại chúng (Trần Thu Trang, Dương Thụy, Anh Khang, Keng, Nguyễn Ngọc Thạch, Phan Ý Yên, Kawi Hồng Phương,...) hướng tới dòng văn học thị trường.

4. Nhìn từ giới và giới nữ

Sự phát triển về đội ngũ và ý thức sáng tạo của người viết nữ cho thấy những thay đổi của không gian sáng tạo và sự tác động của nó đến những vận động của đời sống văn học, cho thấy những chuyển biến trong ý thức nghệ thuật và những thực hành sáng tạo văn học.

Nếu như trong những giai đoạn văn học khi đất nước còn chiến tranh, sự xuất hiện của người viết nữ còn khá khiêm tốn¹, có những thời điểm chưa để lại dấu ấn trong đời sống văn học; thì sau chiến tranh, nhất là những thập niên đầu thời kỳ đổi mới, văn học nữ phát triển đột khởi và có dấu hiệu lắng lại ở thập niên cuối thế kỷ XX; và đến những thập niên đầu của thế kỷ XXI, sáng tác của các nhà văn nữ bước vào quỹ đạo mới, với một sự định vị mới: không còn là ý thức khẳng định vị thế mà là sự hiện diện tự nhiên và tất yếu trong không gian văn hóa, không gian sáng tạo rộng mở. Nếu như những thập niên cuối thế kỷ XX, nhiều người viết nữ thành danh với truyện ngắn và truyện ngắn nữ đã tạo được dấu ấn trong việc khắc họa những không gian hiện thực, thì những thập niên đầu thế kỷ XXI sáng tác của các tác giả nữ đã tiệm tiến, chuyển

dịch, hòa cùng với những chuyển động của đời sống xã hội và văn học. Nhiều tác phẩm tiểu thuyết của người viết nữ đã có những thành công, tạo được dư luận như *Giàn thêu* (Võ Thị Hào), *Gia đình bé mọn* (Dạ Ngân), *Blogger* (Phong Điệp), *Ngựa thép*, *Công ty* (Phan Hồn Nhiên), *Sông* (Nguyễn Ngọc Tư), *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), *Tiếng người* (Phan Việt), *China town*, *T mắt tích* (Thuận), *Mưa ở kiếp sau*, *Và khi tro bụi* (Đoàn Minh Phương), *Từ Dụ thái hậu*, *Công chúa Đồng Xuân* (Trần Thùy Mai),... Không còn mang tính đột khởi, bước ngoặt, sáng tác của các cây bút nữ đã bắt mạch đời sống của giới nữ và từng bước thể hiện tiếng nói ở những vấn đề xã hội. Ở chặng này, bên cạnh việc duy trì được sự đồng đảo của người viết nữ là sự hiện diện của nhiều tác phẩm đáng chú ý. Người viết nữ tham dự, bộc lộ cách nhìn về nhiều vấn đề của đời sống từ chiến tranh, lịch sử đến những vấn đề của đời sống xã hội, từ những vấn đề mang tính cộng đồng đến đời sống cá nhân, những phạm trù giới và giới tính (*I am đàn bà* của Y Ban, *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư, *Tiểu thuyết đàn bà* của Lý Lan,...).

5. Bàn luận và kết luận

Từ các bình diện trên đây có thể thấy sự đồng đảo những người viết trong đời sống văn học đầu thế kỷ XXI không chỉ thể hiện ở số lượng, những gương mặt tác giả mà còn là ở việc công bố một số lượng phong phú các sáng tác với nhiều thể loại khác nhau, đem đến một đời sống văn học nhiều màu sắc. Sự phong phú, đa dạng, sôi động cho thấy một đời sống văn học cởi mở, phát huy được tinh thần tự do sáng tác của chủ thể sáng tạo. Tinh thần đổi mới văn học, đổi mới sáng tác trong văn học thời gian trước được khởi động từ những năm sau chiến tranh với những thành tựu đáng ghi nhận ở chặng đường từ thời kỳ đổi mới được duy trì và tiếp nối.

¹ Trong tiến trình văn học Việt Nam, ở những giai đoạn trước, sự có mặt của nữ giới không chiếm ưu thế (Thái Phan Vàng Anh, 2016).

Bối cảnh đời sống văn hóa xã hội trong thời đại toàn cầu hóa, sự cộng hưởng của Internet, cơ chế xuất bản thuận lợi đã tạo môi trường xúc tác quan trọng, thuận lợi cho đời sống sáng tác. Sáng tạo văn học, nhất là trong bối cảnh hiện tại gắn liền với nhu cầu đổi mới. Hơn hai thập niên đầu thế kỷ XXI, một số lượng phong phú các tác phẩm thuộc nhiều thể loại từ tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, hồi ký, tự truyện, nhật ký đến những hình thức thể loại được nhiều người viết theo xu hướng hướng tới đại chúng như tiểu thuyết trinh thám, hình sự - vụ án, truyện giả tưởng,... đã ra mắt bạn đọc.

Trong bối cảnh phát triển của truyền thông đa phương tiện, sự lấn át của các loại hình giải trí hiện đại, nhưng sách văn học vẫn có một vị trí trong đời sống văn hóa, đời sống xuất bản là điều đáng ghi nhận. Thị trường sách văn học phát triển theo xu thế cạnh tranh, tạo được một nguồn cung tác phẩm phong phú đáp ứng được nhiều đối tượng độc giả trong bối cảnh đương đại. Có sự tồn tại của nhiều loại hình văn học, bên cạnh những người viết theo đuổi văn học hàn lâm (có thể kén chọn độc giả) là những người viết hướng tới văn học đại chúng. Mặt khác, một số người viết đã có ý thức làm giảm lằn ranh giữa văn học đại chúng và văn học hàn lâm để vừa đáp ứng được nhu cầu, ý thức nghệ thuật, vừa dễ

được người đọc tiếp cận, tác phẩm xuất bản đáp ứng được thị hiếu người đọc và đáp ứng những tiêu chí thẩm mỹ (như trường hợp Nguyễn Nhật Ánh).

Tóm lại, những thập niên đầu thế kỷ XXI, văn học vận động trong sự tương tác với các phương tiện truyền thông, các loại hình nghệ thuật đa dạng. Công nghệ thông tin phát triển mở rộng đặt văn học trước những thách thức. Dù vậy, văn học vẫn là dòng sách thu hút được một lực lượng đông đảo người viết và người đọc. Tính chất đa dạng về số lượng người viết, sự đồng hành của nhiều thế hệ viết với những trải nghiệm đời sống và nghệ thuật khác nhau, tính đa dạng trong đặc trưng nghề nghiệp, không gian sống và sáng tác,... đã là những yếu tố tạo nên những thế giới nghệ thuật phong phú, đa dạng, có sắc thái đặc thù như chính đời sống xã hội đang vận động và biến chuyển □

Tài liệu tham khảo

1. Thái Phan Vàng Anh (2016), “Văn xuôi các nhà văn nữ thế hệ sau 1975 nhìn từ diễn ngôn giới”, trong : *Thế hệ nhà văn sau 1975 diện mạo và thành tựu*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
2. Trần Khánh Thành (chủ biên, 2021), *Văn học mạng Việt Nam: Xu hướng sáng tạo và tiếp nhận*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

(tiếp theo trang 17)

Tài liệu tham khảo

1. Beauvoir, S. de. (2010), *The second sex* (C. Borde & S. Malovany-Chevallier, Trans.), Vintage Books, (Original work published 1949), https://uberty.org/wp-content/uploads/2015/09/1949_simone-de-beauvoir-the-second-sex.pdf
2. Burke, Megan (2004), *Simone de*

- Beauvoir*, The Stanford Encyclopedia of Philosophy, Edward N. Zalta & Uri Nodelman (eds.), <https://plato.stanford.edu/archives/fall2024/entries/beauvoir>
3. Đoàn Ánh Dương giới thiệu và tuyển chọn (2018), *Đạm Phương nữ sử: Vấn đề phụ nữ ở nước ta*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
 4. Sarah Pruitt (2022), *What are the four waves of feminism?*, <https://www.history.com/news/feminism-four-waves>